

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 41/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà HM Town, 412 NTMK, phường 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Tòa nhà HM Town, 412 NTMK, phường BC, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình A – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý và thu hồi nợ.

Địa chỉ liên hệ: Số 504 LTK, Phường 7, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Số 504 LTK, phường TSN, thành phố Hồ Chí Minh).

Ông Nguyễn Đình A ủy quyền lại cho ông Trịnh Công Danh tham gia tố tụng trong vụ án này.

- Bị đơn:

1/ Bà Đặng Thị Thu T, sinh năm 1989.

2/ Ông Lê Văn M, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: ấp PT, xã LT, huyện BD, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp PT, xã LT, tỉnh Vĩnh Long).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Lê Văn M và bà Đặng Thị Thu T thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BV (BVBank) số tiền nợ

vay tính đến ngày 25/06/2025 là **598.367.175 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm chín mươi tám triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó:

- Nợ gốc là 521.428.573 đồng (Năm trăm hai mươi một triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi ba đồng),

- Nợ lãi là 76.938.602 đồng (Bảy mươi sáu triệu chín trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm lẻ hai đồng).

2.2. Thời gian thực hiện trả nợ:

Trả vào ngày 25/8/2025

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày **25 tháng 6 năm 2025** cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Văn M và bà Đặng Thị Thu T còn phải có nghĩa vụ liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0972300002000 ngày 24/04/2023 đã ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần BV với bà Đặng Thị Thu T và ông Lê Văn M.

(Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Lê Văn M và bà Đặng Thị Thu T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.4 Đến thời hạn trả nợ nêu trên mà ông Lê Văn M và bà Đặng Thị Thu T không thực hiện theo đúng thỏa thuận thì ông Lê Văn M và bà Đặng Thị Thu T tự nguyện đồng ý có nghĩa vụ giao toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết để Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý thu hồi nợ và lãi phát sinh. Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết gồm có:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0972300002100 ngày 24/4/2023, được công chứng tại Văn Phòng Công chứng Nguyễn Văn Tứ, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long), số công chứng 2753, quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/4/2023, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bình Đại ngày 25/4/2023.

2.5 Về phần án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP BV số tiền 14.730.651 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn sáu trăm năm mươi một đồng) theo biên lai số 0008279 ngày 06 tháng 03 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Vĩnh Long).

- Ông Lê Văn M và bà Đặng Thị Thu T phải chịu: 13.967.744 đồng (Mười ba triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Chi cục THADS Khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Quốc Duy